##  Thủ tục: Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái

**MÃ TTHC: 1.001777.000.00.00.H35**

* + 1. **Trình tự thực hiện:**
1. Nộp hồ sơ TTHC:
* Sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu điều kiện của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp phép gửi đến Sở Xây dựng.
1. Giải quyết TTHC:
* Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;
* Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản và cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;
* Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Xây dựng đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng để cơ sở đào tạo lái xe in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.
* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Xây dựng cấp giấy phép xe tập lái. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
* Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Giao thông vận đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

## Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến

## Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:
* Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu;
* Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);
* Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai.

Trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất: bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ, bảo sao giấy

ờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu

đối với cơ sở vật chất của bên cho thuê;

* Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);
* Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu).

Trường hợp Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

1. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

## Thời hạn giải quyết:

* + - * Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
			* Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.
		1. **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

## Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

## Kết quả của việc thực hiện TTHC:

* + - * Giấy phép đào tạo lái xe.
			* Giấy phép xe tập lái.
		1. **Phí, lệ phí:** Không có.

## Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

* + - * Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe;

## Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

* + - * Đối với Cơ sở đào tạo: Đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, và Điều 9 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.
			* Đối với xe tập lái:

+ Cơ sở đào tạo phải có xe tập lái của các hạng được phép đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng phải đảm bảo số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy thực hành lái xe;

+ Xe tập lái các hạng phải sử dụng các loại xe tương ứng với hạng giấy phép lái xe quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trong đó: xe tập lái hạng B gồm xe sử dụng loại chuyển số tự động (bao gồm cả loại chuyển số của ô tô điện) hoặc chuyển số cơ khí (số sàn); xe tập lái hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE sử dụng loại chuyển số cơ khí (số sàn);

+ Ô tô tải sử dụng để làm xe tập lái hạng B phải có khối lợng toàn bộ theo thiết kế từ 2.500 kg ến 3.500 kg với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

+ Xe tập lái được gắn 02 biển “TẬP LÁI” trước và sau xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; có hệ thống phanh phụ được lắp đặt bảo đảm hiệu quả phanh, được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe; xe tập lái trên đường giao thông có thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe của học viên; xe tập lái loại ô tô tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

+ Xe mô tô ba bánh để làm xe tập lái cho người khuyết tật là xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;

+ Xe ô tô hạng B số tự động được dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái; xe ô tô hạng B số tự động dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật ngoài việc đáp ứng các quy định tại điểm a, điểm d khoản này còn phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn.

## Căn cứ pháp lý của TTHC:

* + - * Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

**CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

1. **GIỚI THIỆU CHUNG**
	1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:....

Địa chỉ liên lạc:..............................................................................................

................................................................... .................................................................

Điện thoại:..............................................Fax:................................................

* 1. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.............................................................
	2. Quyết định thành lập số..... ngày ..... / ..... / ..... của....................................
	3. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.
1. **BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE**
	1. Đào tạo lái xe từ năm............loại xe (xe con, xe tải......tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.........ngày ..... / ..... / ..... của....................................

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.......... học sinh, lái xe loại.............

* 1. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo. tháng (đối với từng loại, số học

sinh mỗi loại).

*(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

* 1. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m2), đủ hay thiếu

phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp. (đối chiếu với quy định để báo

cáo); chất lượng từng phòng học.

* 1. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện

và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

* 1. Đội ngũ giáo viên
		+ Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:...............................................................
		+ Số giáo lượng viên dạy thực hành:..............................................................

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH

(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số CCCD/ CC** | **Hình thức****tuyển dụng** | **Trình độ** | **Hạng giấy phép lái xe** | **Ngày trúng tuyển** | **Thâm niên dạy lái** | **Môn học giảng dạy** | **Ghi chú** |
| **Biên****chế** | **Hợp đồng (thời****hạn)** | **Văn****hóa** | **Chuyên môn** | **Sư phạm** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* 1. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.
		+ Chủng loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
		+ Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
		+ Thiết bị dạy lái trên xe.
		+ Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Số đăng****ký xe** | **Nhãn xe** | **Hạng xe** | **Năm sản xuất** | **Chủ sở hữu/hợp****đồng** | **Hệ thống****phanh phụ****(có, không)** | **Giấy phép xe tập lái****(có, không)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

* 1. Sân tập lái có diện tích:. m2.
		+ Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
		+ Có hiện trường tập lái thực tế.
	2. Đánh giá chung, đề nghị: **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu Giấy phép đào tạo lái xe**

**Mẫu số 01. Giấy phép đào tạo lái xe**

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*...................., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....*

GIẤY PHÉP

**ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày..../...... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số.................... ngày ..... / ..... / của cơ

quan có thẩm quyền về việc ;

Theo đề nghị của ,

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.........................................................
2. Địa chỉ:.........................................................................................................

- Điện thoại .......................................... - Fax:.................................................

1. Cơ quan quản lý trực tiếp:............................................................................
2. Được phép đào tạo:
	* Hạng:..............................................................................................................
	* Lưu lượng: .....................................................................................................
3. Địa điểm đào tạo:
	* Đào tạo Lý thuyết:
	* Đào tạo thực hành lái xe trong hình:
	* Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 02. Giấy phép đào tạo lái xe điện tử**

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*...................., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....*

GIẤY PHÉP

**ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ Mã số:................./..........**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày..../...... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số.................... ngày ..... / ..... / của cơ

quan có thẩm quyền về việc ;

Theo đề nghị của ,

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.........................................................
2. Địa chỉ:.........................................................................................................

- Điện thoại .......................................... - Fax:.................................................

1. Cơ quan quản lý trực tiếp:............................................................................
2. Được phép đào tạo:
	* Hạng:..............................................................................................................
	* Lưu lượng: .....................................................................................................
3. Địa điểm đào tạo:
	* Đào tạo Lý thuyết:
	* Đào tạo thực hành lái xe trong hình:
	* Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**QR**

**Mẫu Giấy phép xe tập lái**

**Mẫu số 01. Mẫu Giấy phép xe tập lái**

Kích thước: 120 mm x 180 mm

1. **Mặt trước:**

UBND TỈNH…. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SỞ XÂY DỰNG….**

**GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI Mã số:................./..........**

Cấp cho xe số:........................................Loại phương tiện:.................................

Nhãn hiệu xe:..........................................Màu sơn:...............................................

Cơ sở đào tạo:.......................................................................................................

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)

**Có giá trị:**

Từ ngày........../……../…........

*……, ngày.......tháng.......năm 20.....*

**THỦ TRƯỞNG**

Đến ngày......./........../.............

*(Ký tên, đóng dấu)*

*(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)*

1. **Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.**

TẬP LÁI

**Mẫu số 02. Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử**

Kích thước: 120 mm x 180 mm

1. **Mặt trước:**

UBND TỈNH….

**SỞ XÂY DỰNG….**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI Mã số:................./..........**

**Cấp cho xe số:........................................Loại phương tiện:.................................**

**Nhãn hiệu xe:..........................................Màu sơn:...............................................**

**Cơ sở đào tạo:.......................................................................................................**

**Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)**

**Có giá trị:**

Từ ngày........../……../…........

*……, ngày.......tháng.......năm 20.....*

**THỦ TRƯỞNG**

Đến ngày......./........../.............

*(Ký tên, đóng dấu)*

*(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)*

1. **Mặt sau:** In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

**MÃ QR**